

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

Nậm Pồ, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1995;

Nơi ĐKKHTT: Tổ 15, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Ngõ 481, Phạm V, C2, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Lò Thị L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản N1, xã N2, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7, 9 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lò Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lò Thị L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lò Thị L có 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Vương L, sinh ngày 22/4/2019. Anh Đ và chị L thỏa thuận là chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Vương L, sinh ngày 22/4/2019 cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng cho con chung, anh Đ và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lò Thị L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn Đ tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ của anh Đ là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0006003, ngày 11 tháng 01 năm 2022. Anh Đ được hoàn trả lại số tiền 225.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Chị Lò Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm do chị L là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sinh sống tại xã N2, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã N2, huyện N (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao